

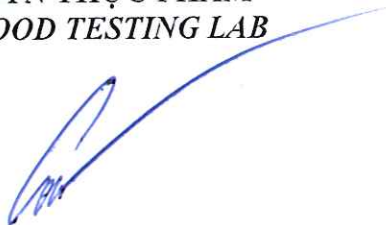
KT3-06892ATP4/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/09/2024
Page 01/02

- Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC ÉP CAM ĐÀO COLLAGEN - VINAMILK
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên hộp.
As received sample is intact box.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 17/09/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 18/09/2024 - 26/09/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
10 Tân Trào - Phường Tân Phú - Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06892ATP4/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

26/09/2024
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/mL ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.2. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.3. E. Coli,	CFU/mL ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.4. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL QUATEST3 1195:2023 (Ref: TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000))	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.5. Pseudomonas aeruginosa,	CFU/mL QUATEST3 1194:2023 (Ref: ISO 16266 : 2006 (TCVN 8881:2011))	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.6. Staphylococcus aureus,	CFU/mL AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.7. Clostridium perfringens,	CFU/mL TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.8. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/mL ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.9. Alicyclobacillus,	CFU/mL APHA 2001, 4th edition, chapter 24	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than

Ghi chú/ Note: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06892ATP4/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

26/09/2024
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample: NƯỚC ÉP CAM ĐÀO COLLAGEN - VINAMILK
- Mô tả mẫu
Sample description: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên hộp.
As received sample is intact box.
- Số lượng mẫu
Quantity: 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving: 17/09/2024
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration: 18/09/2024 - 26/09/2024
- Nơi gửi mẫu
Customer: CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
10 Tân Trào - Phường Tân Phú - Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng patulin, <i>Patulin content</i>	µg/L QUATEST3 1196:2023 (Ref: TCVN 8161:2009 (EN 14177:2003))	3,0	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-06892ATP4/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/09/2024

Page 01/04

1. Tên mẫu : NƯỚC ÉP CAM ĐÀO COLLAGEN - VINAMILK
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu còn nguyên hộp.
As received sample is intact box.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 17/09/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 18/09/2024 - 26/09/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Customer
10 Tân Trào - Phường Tân Phú - Quận 7 - TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02 - 04/04
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

KT3-06892ATP4/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

26/09/2024

Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật, mg/L			
Pesticide content			
• 2-phenyl phenol	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện Not detected
• Propargite	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Diphenylamine	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện Not detected
• Piperonyl-butoxide	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật, mg/kg			
Pesticide content			
• Dodine	QTTN/KT3 272:2020	0,025	Không phát hiện Not detected
• Fenbutatin oxide	QTTN/KT3 272:2020	0,025	Không phát hiện Not detected
• Spinetoram	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Sulfoxaflor	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Dichlofluanid	QTTN/KT3 272:2020	0,005	Không phát hiện Not detected
• Carbendazim	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Imidacloprid	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Methomyl	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Buprofezin	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Dichloran	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện Not detected
• Etofenprox	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06892ATP4/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

26/09/2024

Page 03/04

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
• Fenarimol	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Flusilazole	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Myclobutanil	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Phosmet	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Acetamiprid	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Bitertanol	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Diflubenzuron	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Iprodione	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện Not detected
• Tebufenozide	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Chlorothalonil	QTTN/KT3 265:2020	0,01	Không phát hiện Not detected
• Fenhexamid	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện Not detected
• Pyraclostrobin	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Pyrimethanil	EN 15662:2018	0,005	Nhỏ hơn 0,01 ⁽¹⁾ Less than
• Amitraz	EN 15662:2018	0,0025	Không phát hiện Not detected
• Cyantraniliprole	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện Not detected
• Dinocap	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Dinotefuran	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện Not detected
• Etmectin benzoate	EN 15662:2018	0,0025	Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06892ATP4/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



26/09/2024
Page 04/04

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
• Fluopyram	EN 15662:2018	0,005	Không phát hiện Not detected
• Cyhalothrin (bao gồm lambda cyhalothrin)	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện Not detected
• Deltamethrin	EN 15662:2018	0,05	Không phát hiện Not detected
• Azinphos-methyl	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Chlorpyrifos	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Diazinon	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Difenconazole	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Fenbuconazole	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Penconazole	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Propiconazole	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected
• Tebuconazole	EN 15662:2018	0,01	Không phát hiện Not detected

Ghi chú/ Notes: (1): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.